TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 90/2017/DS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2017
"*Hợp đồng vay tài sản* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH LONG AN
Với Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng;
Ông Nguyễn Văn Ghên
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc;

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2017/QĐST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2017 giữa:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VPBank)**

Trụ sở: Tầng 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố Trần Hưng Đ, phường Trần Hưng Đ, Quận Hoàn K, Tp. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng – CT. Hội đồng quản trị;

Người đại diện hợp pháp cho ông Dũng: ông Nguyễn Hoàng P (theo văn bản ủy quyền số: 494/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 15/3/2017)(có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: 256 KV 4, thị trấn HH, huyện ĐH, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện ĐH anh Nguyễn Hoàng P đại diện cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV trình bày như sau:

Vào ngày 09/11/2014, bà Nguyễn Thị Hồng N có ký hợp đồng tín tụng số 20141125-800011-0048 với Ngân hàng TMCP Việt Nam TV vay số tiền là 17.850.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) với lãi suất

3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, chị N có trách nhiệm thanh toán số tiền là 32.390.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng phải trả số tiền là 1.343.000 đồng. Thời gian trả vào ngày 01/12/2014. Tháng cuối cùng trả 1.501.000 đồng. Thực hiện hợp đồng bà N đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 16.173.000 đồng. Kể từ ngày 22/11/2016 bà N không thanh toán bất cứ khoảng nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó đề nghị Tòa án buộc bà N phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền như sau: nợ gốc đến hạn là 12.318.497 đồng, tiền lãi là 3.898.503 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bà N trả là 16.217.000 đồng.

Bị đơn: bà N xác nhận có vay Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền và phương thức trả như Ngân hàng TMCP Việt Nam TV trình bày là đúng. Quá trình vay bà đã trả được 11 lần với số tiền là 16.173.000 đồng. Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV là bà đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết số nợ.

Ông P đại diện cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV: không đồng ý với yêu cầu xin trả vốn của bà N.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đối với Nguyễn Thị Hồng N. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" , Ngân hàng TMCP Việt Nam TV cho rằng bị bà N xâm phạm quyền lợi nên có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS), vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH theo quy định tại Điều 35, Điều 184, Điều 185 Bộ luật TTDS. Bà N xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV do ông Nguyễn Hoàng P đại diện trình bày tại phiên tòa cũng như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng N thì thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV với bên bà Nguyễn Thị Hồng N có ký kết hợp đồng tín dụng số 20141125-800011-0048 ngày 09/11/2014; Ngân hàng TMCP Việt Nam TV cho bà N vay 17.850.000 lãi suất 3,75%/tháng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay là 24 tháng, lãi và vốn chia đều cho mỗi tháng bà N phải trả 1.343.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.501.000 đồng. Quá trình vay bà N đã trả 16.173.000 đồng. Các đương sự đều thừa

nhận việc này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 Bộ luật TTDS, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật không cần phải chứng minh.

Các vấn đề tranh chấp:

Bà N chỉ đồng ý trả 500.000 đồng/tháng nhưng không được phía Ngân hàng TMCP Việt Nam TV đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng bà N và Ngân hàng TMCP Việt Nam TV hai bên tự nguyện thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng với nhau nhưng bà N không thực hiện việc trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ là làm ảnh hưởng quyền lợi của Ngân hàng. Qua quá trình làm việc tại Tòa án ông chỉ đồng ý trả 500.000đồng/tháng. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tiếp tục yêu cầu bà N trả số tiền 16.217.000 đồng là phù hợp nên ghi nhận.

Về án phí: bà N bị buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 35, Điều 35, Điều 92, Điều 186, Điều 266, Điều 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Áp dụng Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" với bà Nguyễn Thị Hồng N.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền là 16.217.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm mười bảy ngàn đồng) khi án có hiệu lực.

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự tính lãi chậm thi hành.

2/Án phí: bà N phải nộp 810.850 đồng (tám trăm mười ngàn tám trăm năm mươi đồng) án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV là 1.236.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai số 248 ngày 18/4/2017 tại Chi cục thi hành án huyện ĐH.

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện ĐH.
-Các đương sự
-Chi cụcTHA;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.-